

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2023
“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị
T và anh Tr”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – T ký Tòa án nhân dân huyện CĐ.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 618/2022/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Anh T, sinh năm: 2000 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Tây, xã LHT, huyện CĐ, tỉnh LA.

Bị đơn: Anh Phạm Minh Tr, sinh năm 1996 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Cầu Ngang, xã LHD, huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 02/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày như sau:* Chị T và anh Tr không tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 14/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã LHD, huyện CĐ, tỉnh LA. Sau khi về sống chung thì cuộc sống chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn, đến cuối năm 2021 là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh Tr thiếu quan tâm, chăm sóc cho vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân cũng không tìm gặp nhau để hàn gắn. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/4/2021, hiện con đang sống với mẹ. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Phạm Minh Tr trình bày trong bản tự khai ngày 01/3/2023 nộp cho Toà án như sau: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị T trình bày. Chị T yêu cầu ly hôn thì anh Tr cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị T nêu, anh Tr đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi con chung và anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Anh Tr đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Phạm Minh Tr có nơi cư trú tại: Ấp Cầu Ngang, xã LHB, huyện CD, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh LA được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với anh Phạm Minh Tr, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị T và anh Tr chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 14/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã LHB, huyện CD, tỉnh LA nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị T trình bày và anh Tr thừa nhận là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Cả chị T và anh Tr không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị sống ly thân và chị T yêu cầu ly hôn, anh Tr cũng đồng ý. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Anh T được ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Chị T và anh Tr có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia Hào, sinh ngày 19/4/2021, hiện con đang sống với mẹ. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại cháu Hào dưới 36 tháng tuổi, đang sống với chị T ổn định, chị T cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận cho chị T được tiếp

tục nuôi con chung. Anh Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom, chăm sóc con được thực hiện theo Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tuy nhiên chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Tr trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Anh T đối với bị đơn anh Phạm Minh Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T được ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Anh T được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/4/2021. Anh Phạm Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004731 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CĐ;
- UBND xã LHĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc